

Hướng dẫn nuôi **GẤU - TRẦN** **CÁ SẤU**



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

HƯỚNG DẪN
NUÔI GẤU, TRĂN, CÁ SẤU

NGUYỄN VĂN TÓ - PHAN THỊ LÀI

(Biên soạn)

Hướng dẫn
NUÔI GẤU, TRĂN, CÁ SẤU

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
HÀ NỘI - 2005

LỜI NÓI ĐẦU

Trong những năm gần đây là việc săn bắt các loài động vật quý hiếm đã bị kiểm soát chặt chẽ. Hàng năm, hàng nghìn loài động vật này đã mất đi một cách đáng báo động, thậm chí có loài gần như tuyệt chủng. Để chấm dứt tình trạng này toàn thế giới và nhà nước ta đã ra lệnh nghiêm cấm triệt để việc săn bắt thú rừng, và những hành vi xâm hại đến động vật quý hiếm cũng có thể trở thành tội phạm hình sự. Đồng thời, Nhà nước cũng chủ trương khuyến khích các tổ chức và cá nhân tự bỏ vốn gây nuôi phát triển động vật quý hiếm, và đây đã được coi là một nghề mới cần được phát triển. Gần đây phong trào nuôi gấu, nuôi trăn, nuôi cá sấu tại các gia đình ở nhiều tỉnh trong cả nước đã phát triển mạnh. Việc nuôi những loài động vật này không những góp phần bảo tồn thú hiếm của thiên nhiên mà còn là một ngành kinh doanh có hiệu quả kinh tế cao. Vì chẳng là một hình thức sản xuất hàng hoá, rất có lãi, rất phù hợp với

người nông dân. Mật gấu, da trăn, da cá sấu đang là nhu cầu của mọi người để phục vụ cuộc sống.

Tuy nhiên, chăn nuôi những động vật quý hiếm này là công việc hết sức mới mẻ, không thể dựa vào kinh nghiệm chăn nuôi truyền thống mà việc khai thác lại luôn phải đi liền với tái tạo để đảm bảo sự cân bằng sinh thái. Bởi vậy việc nắm được các kỹ thuật chăn nuôi đúng khoa học là hết sức cần thiết, vì đã có nhiều người "nhập cuộc", nhưng không chắc mấy ai đã hiểu hết những "bí quyết" quan trọng trong việc nuôi gấu, nuôi trăn và cá sấu. Với mục đích giúp đỡ, đồng thời trao đổi những kinh nghiệm quý báu, chúng tôi xin giới thiệu một số những hiểu biết trong lĩnh vực nuôi động vật quý hiếm này.

CÁC TÁC GIẢ

NUÔI GẤU

A. ĐÔI ĐIỀU VỀ LOẠI GẤU

Hiện nay, chưa có một tài liệu nào thống kê được rõ ràng về các giống gấu hiện có trên trái đất. Hầu hết trên tất cả các châu lục, kể cả vùng Bắc Cực, đều có sự xuất hiện của loài gấu. Vì vậy ở đây chỉ xin giới thiệu đôi nét về một vài giống gấu tiêu biểu thường gặp trên thế giới và đặc tính của chúng để bước đầu có được những hiểu biết về loài gấu, mà từ đó định hình được cách thức nuôi.

+ Gấu nâu

- Gấu nâu có bộ lông màu nâu bản, đôi khi trông như màu xám tro. Riêng gấu chưa trưởng thành thì có một dải lông trắng ở cổ.

- Gấu nâu được đánh giá là loài có thể trọng lớn. Con trưởng thành có thể nặng 400kg, cao 2,5m.

- Gấu nâu thường sống trong rừng rậm và núi ở Châu Âu (thường gặp nhiều nhất ở dãy Pyréné, miền Đông dãy Alpes, ở Balkan), nhiều vùng rừng núi của Bắc Mỹ và rải rác nhiều nơi ở châu Á.

- Gấu nâu chuyên ăn tạp.

+ Gấu đen.

- Là loài gấu của Bắc Mỹ nên còn được gọi là Gấu Mỹ.

- Gấu đen có thân hình bằng 2/3 gấu nâu, cao khoảng 1,5m, bộ lông màu đen nhánh.

- Gấu nâu thích sống trong những rừng núi thâm u vì vốn là loài gấu hiền lành, có khi sống thành từng đàn.

- Gấu đen cũng ăn tạp, nhưng thích nhất là ăn cá. Vì vậy thường chỉ gặp chúng ở cạnh những suối đầu nguồn.

+ Gấu trắng.

- Loài gấu này có bộ lông dày màu trắng toát như tuyết, vì chúng là loài gấu của xứ lạnh, sống ở Bắc cực và trên bờ biển ở cực Bắc bán cầu.

- Được coi là loài gấu to nhất trong họ nhà gấu và đang có nguy cơ tuyệt chủng do sự săn bắn bừa bãi.

- Gấu trắng trưởng thành có chiều cao gần 3m, nặng từ 500 đến 600kg, có khả năng chịu lạnh rất giỏi.

- Thức ăn chủ yếu của nó là hải cẩu và cá. Vì vậy gấu trắng bơi rất giỏi và có thể bắt cá bằng móng vuốt của hai chân trước.

+ Gấu lợn.

- Loài gấu này có nhiều nhất ở Sri - lanca và bán đảo Ấn Độ. Ngoài ra còn có ở một vài nước châu Á nhưng số lượng không nhiều.

- Hình dáng gần giống như loài gấu nâu nhưng thể trọng nhỏ hơn, có chiều cao khoảng 2m.

- Gấu có bộ lông dài và dày, mõm to, dài như mõm heo.

- Gấu ăn tạp những thứ như cây non, trái cây, sâu bọ, và xác chết của thú vật.

- Gấu lợn có khả năng trèo cây rất giỏi để tìm mật ong và tổ chim ăn.

+ Gấu vôi

- Gấu sống ở trong rừng Trung và Nam Mỹ.
- Đây được coi là loài gấu nhỏ nhất vì thân hình chỉ dài khoảng 60 phân.
- Được gọi là gấu vôi vì có mõm dài quá khổ, vừa nhạy cảm lại vừa linh hoạt.
- Gấu thích sống trên cây vì thức ăn chủ yếu là trái cây và mầm non. Ngoài ra gấu vôi cũng có thể ăn sâu bọ, có khi ăn cả thú nhỏ.
- Gấu có lông màu nâu, đuôi dài bằng thân, có những khoang trắng và đen xen lẫn nhau.

+ Gấu trúc

- Loài gấu này thường sống nhiều ở Trung Quốc, trên độ cao hơn ba nghìn thước.
- Được gọi là gấu trúc vì nó chỉ sống trong những rừng trúc, thức ăn chính là măng tre, măng trúc.
- Đây là loài gấu đẹp và hiếm vì nó có bộ lông vừa lạ, vừa đẹp: thân mình có khoang đen và trắng màu kem, phần đầu và cổ màu trắng (trừ viền mắt và đôi tai màu đen), hai chân trước và vùng ngực

màu đen. Vùng bụng sau màu trắng kem, phần mõng và hai chân sau màu đen.

- Gấu rất nhút nhát nên thường tránh những chỗ có người, chỉ di chuyển dưới những đường hầm do chúng tự đào.

- Gấu trúc có nhiều loài khác nhau.

- Ở Trung Quốc có gấu trúc đỏ, thân dài khoảng năm, sáu mươi phân, đuôi dài bằng thân, có lông màu đỏ sáng rất đẹp, trừ phần bụng và chân màu đen, đầu có lông màu sáng. Giống này cũng chuyên sống trên cây, trong rừng tre trúc ở độ cao ba bốn ngàn thước.

- Tại Canada có loài gấu trúc Bắc Mỹ, có hình dáng, kích thước bằng gấu trúc đỏ nhưng có lông màu nâu lẫn xám tro, mắt có vạch lông đen vắt qua, thích ăn tạp, có tài săn bắt các loại thú nhỏ như gà rừng, thỏ rừng, tôm, cá... Đặc biệt gấu trúc Bắc Mỹ có thói quen dùng hai chân trước rửa kỹ thức ăn trước khi dùng.

+ Gấu triết.

- Loài gấu này sống nhiều ở Bắc Mỹ

- Gấu có hình dáng tựa như loài chồn, leo cây giỏi, săn mồi tốt, thường ăn nõn cây và các loài thú nhỏ.

- Tại Trung Quốc và Tây Tạng cũng có một loại gấu triết, đuôi có nhiều khoang đen trắng, lông dựng như bàn chải. Loại này thân dài khoảng gần thước, đuôi dài khoảng 1/2 thân, thích sống trên cây, leo trèo và chuyền cây rất giỏi. Thức ăn chủ yếu là măng tre trúc và các loại sâu bọ.

B. NHỮNG LOÀI GẤU CÓ Ở VIỆT NAM

- Nước ta nằm ở vùng nhiệt đới có nhiều rừng rậm núi cao thích hợp với sự sinh sống của loài gấu.

- Gấu ở nước ta thường gặp 3 loại là gấu ngựa, gấu chó và gấu lợn. Chúng hay sống tại các khu rừng dọc dãy Trường Sơn.

+ Gấu ngựa.

- Gấu có thân hình khá to, béo tròn, nặng có thể đến một tạ rưỡi, chiều cao trung bình khoảng gần 1m, đầu nhỏ, cổ bạnh, có dáng vẻ chậm chạp.

- Gấu ngựa có lớp lông dày, rậm, màu đen phủ khắp thân mình, dưới cổ có một vệt lông trắng rất rõ nét hình chữ V (đó là điểm khác biệt giữa gấu ngựa và các loại gấu), chính vì đặc điểm này mà có người gọi nó là "gấu đeo vòng".

- Gấu ngựa phàm ăn, ăn tạp, có thói quen sống đơn độc một mình, kiếm ăn cả ngày lẫn đêm tất cả các loại như: chồi non, trái rừng, các loại củ, các loại sâu bọ như cào cào, châu chấu, chuột, bọ, sóc, thỏ kể cả thức ăn ôi thiu.

- Cũng như một số loài gấu khác, gấu ngựa thích ăn mật ong, trứng chim và chim non. Gấu ngựa trèo cây rất giỏi, chuyển cành cũng tài, chạy nhanh, mặc dù có dáng vẻ chậm chạp.

- Khi đến mùa động dục gấu ngựa sống đôi và chấm dứt ngay sau đó.

- Gấu ngựa là một loài động vật khá hung dữ, nguy hiểm nhưng khi được thuần hoá, gấu ngựa lại không phản chủ, đó là đặc tính tốt của nó mà người chăn nuôi thú ưa thích và chọn nuôi.

+ Gấu chó.

- Gấu có hình dáng nhỏ hơn gấu ngựa, đầu to, cổ dài. Vì vậy trông gấu chó có vẻ lanh lợi và dữ tợn.

- Gấu có chiều cao khoảng gần 1m, mình tròn, lông màu đen, riềng mõm và ngực có lông hoe vàng.

- Gấu chó thích sống đơn độc một mình, cũng ăn tạp, thích nhất là mật ong, trứng chim và chim non.

- Tính khí gấu chó thất thường và hay phản chủ, vì vậy người ta thường ngại nuôi gấu chó.

+ Gấu lợn

Có thân hình lớn, đầu nhỏ, cổ bạnh, mõm to và dài, lông đen dài và dày rậm. Giống này cũng như gấu chó, dễ thuần hoá lúc nhỏ, nhưng lớn lên lại hay phản chủ, tấn công người nuôi nên cũng ít người nuôi gấu lợn.

C. ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN CỦA LOÀI GẤU

Gấu là một loại thú dữ, nên việc nuôi dưỡng sẽ khó khăn hơn nếu không nắm vững được bí quyết của việc thuần dưỡng. Vì vậy trước khi bắt tay vào nuôi gấu, chúng tôi xin giới thiệu với các bạn một số đặc tính của loài gấu.

+ Tính nết.

- Gấu là loại thú có sức khỏe vô địch, vì vậy muốn nuôi thì cần phải thuần dưỡng.

- Nuôi gấu ở những độ tuổi khác nhau việc thuần dưỡng chúng cũng khác nhau.

- Thuần dưỡng gấu con một hai tháng tuổi là việc rất dễ. Hàng ngày chỉ cần bế ẵm, nựng nịu và vuốt ve cho chúng ăn thì gấu sẽ có cảm tình với mình, lúc đó việc nuôi dưỡng chúng rất dễ dàng.

- Với gấu lớn một năm tuổi trở lên, mới bắt ở rừng về, việc làm quen với chúng khá khó khăn, đòi hỏi phải có một thời gian dài, ít nhất 1, 2 năm mới thân thiện được.

- Bản tính của gấu thích leo trèo, nên khi làm chuồng phải làm một cái sập cao đặt ở một góc thuận tiện để gấu nằm ngủ.

Gấu cũng thích đùa giỡn như chó vì vậy, để gần gũi, nên đùa giỡn với chúng. Khi đùa, nó thường nằm ngửa, bốn chân quờ quạng, tuy móng vuốt sắc bén nhưng không gây thương tích cho chủ nuôi.

Chú ý: gấu không đùa dai như chó, chỉ cần năm bảy phút là chán.

- Khi gần gấu phải nhớ có cử chỉ hết sức dịu dàng, ngay cả giọng nói cũng phải nhẹ nhàng vì gấu vốn không thích dọa nạt hay đánh đập. Mọi cử chỉ thô bạo sẽ làm gấu nổi khùng, hung dữ và gây ra hậu quả xấu.

- Nên tránh cho gấu những tiếng động mạnh, như pháo nổ, vì khi quá sợ hãi, tinh thần gấu sẽ bất ổn, có khi kéo dài đến vài ngày.

- Gấu thích tắm, hay ngủ. Vì vậy nếu nuôi tập thể, chuồng rộng nên xây một cái hồ nhỏ, nước đầy. Nếu không có điều kiện xây hồ thì có thể dùng vòi bơm xịt nước tắm cho gấu thường xuyên.

- Vào mùa hè thời gian giữa trưa là lúc thích hợp nhất để tắm cho gấu, mỗi ngày nên tắm một lần. Mùa đông thì mỗi tuần tắm một lần cho gấu cũng được.

+ Sự tăng trưởng.

- Gấu đẻ không nhiều con. Mỗi lứa chỉ cho ra đời nhiều nhất là 4 con, ít có trường hợp 5 con. Trung bình chỉ khoảng 2, 3 con.

- Gấu con khi mới ra đời chỉ cân nặng khoảng 1,5kg, trông rất chậm chạp, yếu ớt. Sau một tháng, gấu con mới mở mắt.

- Trong 2 tháng đầu gấu con chỉ sống bằng sữa mẹ. Đến tháng thứ 3 gấu con (gấu hoang dã) mới theo mẹ vào rừng kiếm ăn.

- Năm tuổi đầu tiên là thời gian tăng trưởng nhanh nhất của gấu. Trong năm đó gấu có thể nặng tới 40kg.

- Năm thứ hai, tốc độ tăng trưởng của gấu có giảm đi, nhưng qua năm thứ 3, gấu lại lớn rất nhanh. Lúc này gấu có thể cân được hơn 100kg.

- Chú ý: Trong thời gian này gấu ăn rất nhiều, nếu không cho ăn đầy đủ sẽ ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của gấu.

+ Thời kỳ động dục.

- Khi được 3 năm tuổi, gấu đực và gấu cái bắt đầu bước vào thời kỳ động dục. Nếu sống nơi hoang dã, thời kỳ này có thể đến sớm hơn.

- Gấu cái có triệu chứng động dục khi bề ngoài âm hộ sưng to, bên trong mọng nước nhờn, thì ta nên thả ngay gấu đực vào cho nó phối giống.

- *Chú ý:* Gấu cái trước ngày động dục thường tỏ ra bồn chồn, bỏ ăn, có con kêu rên nho nhỏ, mắt

nhón nhắc tìm con đực, thậm chí nó còn có thể phá chuồng khi con đực đòi hỏi cấp bách.

- Gấu đực, nếu nhốt gần chuồng gấu cái, đang mùa động đực chúng sẽ tỏ ra sốt ruột, lông lộn cổ tìm cách đến gần gấu cái. Vì vậy cách tốt nhất để tránh nguy hiểm là khi gấu được hai năm tuổi, nên chuyển chuồng gấu đực và gấu cái ở sát nhau, giữa vách ngăn hai chuồng có cửa thông để tiện lợi cho việc di chuyển gấu đực sang chuồng gấu cái.

- Trong thời gian động đực, cho gấu đực, cái sống chung với nhau, để giao phối cho đến khi chúng không còn nhu cầu thì lại tiếp tục ngăn mỗi con về một chuồng.

- *Chú ý:* Khi gấu đực cái giao phối, nên cẩn thận đề phòng khi cho chúng ăn uống, hoặc vệ sinh chuồng trại vì lúc này chúng rất dễ trở mặt, có thể gây nguy hiểm.

+ Sinh sản

- Loài gấu là đẻ ít con và cũng rất dễ đẻ, ít có trường hợp nguy hiểm. Khi con đẻ ra, ngay lập tức gấu mẹ liếm khô cho con.

Để xong lứa con, gấu thường tìm chỗ nằm yên và khoảng nửa giờ sau thì nhau ra, gấu mẹ ăn nhau và nhiều con có thể còn tự mình dọn sạch nơi sinh.

- Gấu mẹ sinh con xong sẽ đuối sức, vì vậy nên cho gấu ăn cháo đường ngay sau khi gấu sinh xong.

- Gấu con sơ sinh rất non nớt, chậm chạp, chưa biết cách tìm vú mẹ trong những giờ đầu nên gấu mẹ chăm sóc con rất cẩn thận, trong thời kỳ này nên cung cấp đầy đủ thức ăn cho gấu mẹ để có sữa nuôi gấu con bú bằm.

- Khi gấu con được vài ba tháng tuổi, nên tách nuôi riêng để có điều kiện chăm sóc, gấu mẹ mau hồi sức trở lại. Gấu con nếu được chăm đúng cách sẽ mau lớn như được chính mẹ nuôi dưỡng.

- Chú ý gấu mẹ là rất quý con, nên mặc dù gấu đã được thuần dưỡng nhưng người nuôi cũng phải hết sức cẩn thận khi tiếp xúc.

+ Thức ăn của gấu:

Gấu là loài ăn tạp. Chúng sống bằng cả thức ăn thực vật lẫn động vật.

- *Về thực vật:* Gấu thích ăn các nõn cây, chồi non, các nụ, măng tre trúc, các loại củ, quả, địa y...

- *Về động vật:* Gấu có thể ăn được bất kể thứ gì, ngay cả dế, cào cào, cóc nhái, chuột bỏ... Đặc biệt, gấu rất thích ăn mật ong, trứng chim và chim non.

- Gấu nuôi trong gia đình nên cho ăn loại thức ăn bổ dưỡng có đầy đủ các thành phần như đạm, đường, chất béo, các chất vitamin như A, B, C, D, E và khoáng vi lượng.

- Việc nuôi gấu cũng gần giống với việc nuôi gia súc. Tùy từng thời kỳ sinh trưởng mà thay đổi lượng thức ăn cần thiết để đảm bảo sự tăng trọng của gấu.

- Dạ dày gấu cũng to như dạ dày lợn nên khi gấu trưởng thành phải cho ăn ngày ba bữa, mỗi bữa tối phải ăn ít nhất một cân gạo.

- Gấu thích ăn ngọt, vì vậy có thể thay mật ong bằng đường thẻ để đảm bảo khẩu vị cho gấu, đồng thời thỉnh thoảng cũng nên cho gấu ăn trái cây như chuối chín sẽ rất tốt.

- *Cách cho gấu ăn:*

- Có thể cho gấu ăn cháo hay cơm gạo lứt nấu với đường thẻ, lượng bột vừa phải, trong 3 ngày (9 bữa) rồi lại cho gấu ăn một bữa cháo thịt nấu

chung với các loại củ quả như khoai tây, cà rốt, bí đỏ... và các loại rau đậu khác.

- Cũng có thể cho gấu ăn cơm với gạo lứt (hoặc cháo) với muối. Nhưng vài ba ngày vẫn phải cho gấu ăn một bữa cháo đường và cháo thịt để gấu có đủ chất bổ dưỡng.

- Nên tập cho gấu ăn đúng bữa và luôn đặt cạnh gấu máng nước để chúng có thể uống ngay sau khi ăn.

E. CHUÔNG NUÔI

- Gấu đã được thuần dưỡng lâu ngày thì sẽ hiền, gần gũi với người nuôi, thậm chí trẻ con cũng có thể nô đùa với gấu, vì gấu đã không còn nguy hiểm với người (miễn là đừng dọa nạt, đánh đập gấu), nên vấn đề chuông cho gấu cũng rất đơn giản, thậm chí có thể chỉ cần một sợi xích nhỏ là được.

- Đối với gấu nhỏ, gấu lạ chưa quen hơi thì nên làm chuông chắc chắn, và cảnh giác với thói hung dữ của nó.

Tiêu chuẩn chuồng

- Tốt nhất là nên làm bằng sắt thật chắc chắn để gấu không thể phá, đồng thời cũng để đảm bảo cho những người xung quanh. Gấu có thể sống trong chuồng nhỏ, nhưng phù hợp nhất là chuồng rộng, thoáng khí, có đủ ánh sáng.

- Một chuồng gấu lý tưởng phải bao gồm 2 phần:

Phần nhà ở, có mái che nắng mưa, có sàn cho gấu nằm.

Phần sân trước nhà để phơi nắng, dạo chơi.

- Chuồng và phần chuồng trên nóc đều phải làm bằng những thanh sắt lớn kiên cố, xung quanh bao phủ bằng lưới sắt B40. Dưới nền chuồng tráng xi măng để dễ quét dọn.

- Nếu chỉ nuôi 1, 2 con gấu thì hàn cũi sắt để nhốt cũng được. Chỉ cần chiều cao khoảng hơn 1m, chiều rộng khoảng hơn 2m là đủ cho một con.

- Nếu nuôi nhiều thì nên thiết kế nhiều loại chuồng; chuồng cho gấu con, chuồng đặc biệt có vách ngăn để dành cho gấu đực, gấu cái trong mùa động dục.

- Có thể làm chuồng gấu trên một cái ao hoặc nương lớn, nền chuồng hàn bằng những thanh sắt có kẽ hở độ vài phân để dễ vệ sinh, nhưng ao nương không được tù đọng.

- Vệ sinh chuồng trại:

- Chuồng gấu phải rộng rãi, thoáng mát, có bóng râm nhưng vẫn phải đủ ánh sáng.

- Cần làm vệ sinh chuồng trại thường xuyên để đảm bảo cho chuồng sạch sẽ, thoáng khí.

- Kinh nghiệm cho thấy, tốt nhất là nên đứng ngoài, dùng vòi xịt nước vào chuồng, vừa đảm bảo vệ sinh, vừa an toàn mà kết hợp tắm luôn cho gấu.

+ Nuôi gấu con

- Khi được sinh ra gấu con rất yếu, kém linh lợi, mỗi con chỉ cân nặng khoảng 1-1,5kg.

- Sau khi sinh được một tháng gấu con mới bắt đầu mở mắt. Tháng đầu đi chưa vững, phải đến tháng thứ 2 mới đi được chậm chạp.

- Đến tháng tuổi thứ hai, thứ ba gấu con cũng vẫn chậm chạp.

- Với gấu con sống nơi hoang dã thì 2 tháng tuổi đã phải theo mẹ để học cách săn mồi, còn gấu

con nuôi trong gia đình 2 tháng tuổi vẫn được bú sữa mẹ và ăn thêm bánh mì nhúng sữa cho mau lớn.

- Đối với gấu con nuôi bộ (bắt từ rừng về) thì áp dụng cách nuôi dưỡng riêng:

- Từ lúc sơ sinh đến 2 tháng tuổi, cho gấu bú sữa bằng bình như trẻ em.

- Nên tập cho gấu bú theo bữa, cứ 3 giờ một lần, mỗi ngày khoảng 5 lần, cho gấu con bú vừa đủ no. Cách nuôi này có thể áp dụng với gấu con bị mất mẹ hoặc mẹ đẻ quá nhiều phải bắt ra nuôi bộ.

- Từ giữa tháng thứ 2 đến hết tháng thứ 3 nên cho gấu ăn bánh mì nhúng sữa bò hay sữa bột. Đây cũng là cách tập cho gấu quen dần với thức ăn mới.

- Sau tháng thứ 3, gấu con đã lớn, có thể cân nặng từ 10 - 15kg, nên áp dụng khẩu phần ăn như gấu lớn là cháo đường hay cháo thịt hoặc cá.

Thịt cho gấu ăn không nhất thiết phải là thịt heo, bò mà có thể là thịt tất cả các thú vật khác cũng có thể mua các loại lòng ruột, phổi, huyết của lợn, bò để nấu cháo cho gấu ăn vừa tốt, vừa rẻ.

Nếu cho gấu ăn cá thì cần nấu chín trước khi cho ăn.

- Thường thì sau khi ăn no, gấu sẽ ngủ, nên cho gấu ngủ nơi ấm áp, nhất là khi gấu còn quá nhỏ và trời lạnh.
- Gấu con ít khi bị bệnh, mà chỉ thường bị cảm và tiêu chảy. Những bệnh này dễ trị, chỉ cần cho uống thuốc thông thường của người là khỏi.
- *Chú ý:* Đây cũng là giai đoạn nên tập cho gấu con thuần tính bằng cách là tạo sự gần gũi, quen thân với chúng để gấu dần trở thành một vật nuôi bình thường trong gia đình.

I. BỆNH CỦA GẤU VÀ CÁCH CHỮA

Gấu nuôi thì thỉnh thoảng cũng mắc một số bệnh thông thường cần phải chữa trị như cảm cúm, ho, bệnh sán lai, tiêu chảy, kiết...

Khi bị bệnh, gấu thường bỏ ăn, thân nhiệt cao, đáng vẻ lừ đừ, nằm yên một chỗ. Nếu phát hiện ra những dấu hiệu này thì mau chóng định bệnh để điều trị cho gấu kịp thời.

- Đối với gấu nhỏ, việc uống thuốc hay tiêm thuốc có thể thực hiện được dễ dàng. Tuy nhiên cũng không loại trừ trường hợp việc uống, tiêm thuốc sẽ gây cho chúng sự sợ hãi và xa lánh người nuôi trong một thời gian.

- Đối với gấu lớn, việc điều trị bằng thuốc có vẻ khó khăn hơn vì mọi cử chỉ gây cho nó sự đau đớn, hoảng sợ sẽ rất dễ khiến nó nổi giận. Vì vậy, tốt hơn cả là nên dùng các loại thuốc nước, thuốc nên hoà vào thức ăn (làm ngon hơn thường lệ) để chúng ăn. Chỉ trừ trường hợp bệnh quá nặng mới phải tiêm thuốc cho chúng. Trước khi tiêm phải nhớ gây mê. Loại thuốc này khá đắt tiền, mỗi mũi gần 200.000 đồng.

- Khi gấu mắc những bệnh thông thường như cảm cúm, ho... thì có thể dùng các loại thuốc kháng sinh như *Ampicilline*, *Auréomycine*, *Streptovil*... Với bệnh tiêu chảy, nên dùng thuốc *Baperine*, *Carbogastrol*... theo liều lượng ghi trong đơn.

- Đối với bệnh kiết của gấu thì khi thấy những triệu chứng sau cần phải điều trị ngay:

- Cả ngày gấu tỏ ra lừ đừ, mệt mỏi.
- Thân nhiệt tăng cao từ 40 - 41 độ C.
- Tiêu chảy.
- Ho khúc khắc.
- Có khi ối mưa.
- Gấu biếng ăn hay bỏ ăn, nằm một chỗ.

Điều trị với gấu con, có thể dùng lá mơ lông giã nhỏ, vắt lấy nước, hoà với mật ong cho uống vài lần, còn với gấu lớn, nếu bệnh nặng cho uống *Becperine, Direrode*... Nếu bệnh nặng quá thì phải nhờ bác sĩ thú y chữa trị.

- Điều trị bệnh cho gấu chỉ là biện pháp cần thiết một khi gấu đã mắc bệnh, còn quan trọng hơn cả là phải biết cách phòng bệnh cho gấu.

Cách phòng bệnh tốt nhất cho gấu là cần phải có chỗ nằm thoáng khí, ẩm áp, ăn uống no đủ, bổ dưỡng, vệ sinh chuồng trại thật tốt. Bên cạnh đó cần phải thường xuyên theo dõi sức khỏe của gấu hàng ngày để phát hiện bệnh kịp thời mà chữa trị.

Theo kinh nghiệm, những gấu thiếu vận động thường dễ bị mắc bệnh. Vì vậy, chuồng trại của gấu càng rộng rãi càng tốt để giúp cho chúng đi lại và hoạt động được thoải mái hơn, tránh sinh bệnh.

K. GIÁ TRỊ CỦA NHỮNG SẢN PHẨM THU ĐƯỢC TỪ GẤU

+ Mật gấu

- Mật gấu là cái quý nhất, có giá trị nhất trên cơ thể của con gấu.

- Mật gấu có tác dụng chữa bệnh đau mắt, mắt đỏ có màng, chữa bệnh đau răng, các bệnh đau nhức trong cơ thể do bị chấn thương, bị ngã, chữa đau dạ dày, xoa bóp những chỗ bị sưng, đau nhức.

Mật gấu quý hiếm nên giá bán rất cao và khi mua cần phân biệt mật gấu thật và mật gấu giả. Vậy xin giới thiệu một số cách thử để có thể biết đâu là mật gấu thật:

- Khi mật còn tươi, túi mật có cuống dài, nếu lấy tay ép xuống thì túi mật có hình dáng như một lưỡi dao, nghĩa là cạnh bên này thẳng như sống dao còn cạnh bên kia lại có hình dáng cong xéch lên. Nếu để túi mật vỡ ra, bên trong chứa một chất màu đen, lợn cợn nhiều hạt màu vàng óng ánh, ngửi không có mùi tanh như các thứ mật thú khác. Ban đầu nếm có vị đắng, sau đó dính vào lưỡi trở nên ngọt.

- Ngoài ra có thể thử bằng cách: lấy vài hạt màu vàng trong túi mật thả vào một cốc nước trong suốt, ta sẽ thấy trong cốc có nhiều sợi màu vàng mỏng từ mặt nước xuống tận đáy. Có thể hạt màu vàng đó xoay tít... Đó là mật gấu thật.

- Khi lấy được mật gấu cần bảo quản tốt bằng cách phơi khô nơi mát mẻ, tránh ruồi nhặng. Sau khi khô, gói kín vào hộp để dùng dần. Thỉnh thoảng nên đem mật ra phơi lại cho kỹ tránh ẩm mốc, giảm giá trị.

(Để có thể giới thiệu thêm về tác dụng chữa bệnh về mật gấu, nhóm biên soạn xin giới thiệu bài viết của Phó giáo sư, tiến sĩ Đỗ Khắc Hiếu, sẽ in phần sau).

+ Tay gấu, xương gấu

- Con gấu còn quý ở hai bàn chân trước, (tay gấu) còn gọi là hùng chưởng.

Đây là món ăn bổ dương, tăng sinh lực cho người lớn tuổi, thân thể hao mòn vì lao tâm tổn lực nhiều.

- Xương gấu có thể dùng để nấu cao, có tác dụng như cao dê.

NHỮNG THÔNG TIN MỚI VỀ TÁC DỤNG CHỮA BỆNH CỦA MẬT GẤU

Những năm gần đây, việc nuôi gấu lấy mật phát triển ở nhiều nơi do nhu cầu dùng mật gấu chữa bệnh ngày càng cao. Việc nuôi gấu lấy mật không phải giết gấu được thực hiện thành công tại Phòng công nghệ tế bào động vật (CNTBDV), Viện công nghệ sinh học Hà Nội từ năm 1983. Giá trị của mật gấu có hiệu quả hơn, tránh những điều đáng tiếc có thể xảy ra, việc cung cấp một số thông tin về mật gấu là cần thiết.

Từ năm 1983 đến nay, phòng CNTBDV đã nghiên cứu nuôi gấu phân tích đánh giá chất lượng mật gấu và nghiên cứu tác dụng chữa bệnh của mật gấu (nằm trong nội dung nghiên cứu của 7 đề tài cấp Nhà nước và cấp Bộ). Các thí nghiệm, phân tích được thực hiện tại Việt Nam và CHLB Đức. Một số kết quả nghiên cứu đã công bố trên tạp chí khoa học trong và ngoài nước. Phòng CNTBDV hợp tác với đạo diễn Lại Văn Sinh, hãng phim Tài liệu và Khoa học TW, đã xây dựng cuốn phim "Khai thác mật gấu". Dưới đây là tóm tắt một số

thông tin về chất lượng mật gấu, một số tác dụng chữa bệnh của mật gấu.

Thành phần và chất lượng của mật gấu

Tên khoa học của mật gấu là Fie Ursi. Gấu có nhiều loại, thuộc họ gấu (Ursidae), bộ ăn thịt (Carnivora). Hai loài thường thấy ở Việt Nam là gấu ngựa (*Ursuss thibetabus* hay *Selenarctos thibetanus*) và loại gấu chó (*Ursuss malayanus*).

Thành phần chủ yếu và quan trọng của mật động vật là các axit mật. Trong mật gấu có axit Ursodesoxycholic (UDC). Axit UDC dạng tinh thể màu trắng, tan trong rượu và nước tạo dung dịch trong suốt, không màu. Phần lớn UDC trong mật ở dạng liên kết tạo thành muối mật Tauro Ursodesoxycholic (TUDC). Dung dịch muối mật TUDC trong rượu hay nước cũng trong suốt không màu. Màu sắc của mật do sắc tố mật tạo nên. Mật gấu khô có thể màu vàng óng ánh (kim hùng đỏm), hoặc đen nâu hay đen bóng (thiết hùng đỏm) tùy thuộc vào mùa (xuân, hạ, thu, đông) và cách làm khô mật. Mật càng có nhiều muối mật TUDC thì càng bóng óng ánh. Muối mật TUDC có tác dụng chữa bệnh như UDC nhưng mạnh hơn

và lâu hơn, tốc độ thải ra khỏi cơ thể chậm hơn. Muối mật TUDC đặc trưng cho loài gấu và là hoạt chất chính có tác dụng chữa bệnh đặc biệt riêng của mật gấu. Mật của các động vật khác rất ít khi có TUDC và nếu có cũng chỉ có ở hàm lượng thấp. Trên thế giới người ta căn cứ vào hàm lượng TUDC để đánh giá chất lượng mật gấu và để phân biệt mật gấu thật và mật gấu giả.

Mật gấu ngựa có hàm lượng TUDC cao nhất, mật gấu chó có hàm lượng thấp hơn (*Melur usursinus* có nhiều ở Ấn Độ, Trung Quốc) và mật gấu đen (*Ursus amricanus*) cũng có hàm lượng TUDC thấp hơn mật gấu ngựa. Mật gấu nâu, mật gấu lợn (*Ursus arctos* có nhiều ở châu Âu, Liên Xô cũ, Trung Quốc) và mật gấu trắng Bắc Cực (*Thalarctosmaritimus*) có hàm lượng TUDC rất thấp.

TUDC khá bền vững, khó bị phân huỷ biến chất nhưng trong mật động vật nói chung và mật gấu nói riêng còn có các chất dinh dưỡng, đường (gluco), đạm (protein) dễ bị vi khuẩn làm hỏng (hôi, mốc). Dịch mật gấu lấy ra khỏi con gấu (mật gấu tươi) không nên để quá vài tuần (kể cả trong

tủ lạnh), mà cần làm đông hoặc khô, bảo quản trong rượu hay mật ong.

Mật gấu đông khô (làm khô hết nước trong máy làm lạnh và áp suất thấp không phơi hay sấy) có thể bảo quản ở nơi khô mát hàng năm, hàm lượng TUDC không thay đổi, không bị phân huỷ. Tác dụng chữa bệnh của mật gấu khô đông hoàn toàn giống như mật gấu tươi (theo tài liệu của nhiều tác giả nước ngoài cũng như kết quả nghiên cứu của phòng CNTBĐV). Một câu hỏi mà nhiều người quan tâm là: Mật ong rừng thường tốt hơn mật ong nuôi, vậy mật gấu rừng có tốt hơn mật gấu nuôi không? Sự thật không đơn giản là tốt hơn hay không tốt hơn mà phải căn cứ vào cách nuôi và cách lấy mật... Quá trình tạo mật động vật khác với quá trình tạo mật ong. Con ong hút mật hoa cô đặc làm ra mật ong, vì vậy chất lượng mật ong hút từ nhiều loại hoa khác nhau trong rừng nên thành phần mật ong rừng rất phong phú. Mật ong nuôi ở đồng bằng phụ thuộc vùng nuôi ong và mùa hoa. Thành phần các chất có trong mật ong vùng nhiều hoa nhãn khác mật ong vùng đay, vùng táo...

Mật gấu và mật các động vật do các tế bào gan liên tục tổng hợp ra dự trữ và cô đặc ở túi mật rồi đổ vào ruột sau mỗi bữa ăn để giúp cho việc tiêu hoá thức ăn. Sau đó phần lớn mật hấp thụ trở về gan rồi túi mật. Một phần nhỏ mật thải ra theo phân và nước tiểu, tế bào gan luôn tổng hợp bổ sung cho lượng mật thiếu hụt này. Mật động vật do tế bào gan tổng hợp ra theo sự điều hoà của cơ thể, nên nói chung thành phần các chất có trong mật động vật rất ổn định và đặc trưng cho từng loại, chẳng hạn của gấu ngựa ở đâu, trên rừng hay trong thành phố cũng đều có TUDC mà mật của bò, lợn, ngựa dù sống chung với gấu ngựa cũng không thể có. Tuy nhiên, vì dịch tiết của cơ thể con vật nên hàm lượng của các chất trong mật kể cả TUDC cũng phụ thuộc vào tuổi tác trạng thái sinh lý, tình trạng sức khoẻ... và do đó, gián tiếp chịu ảnh hưởng của các điều kiện sống và môi trường. Các kết quả nghiên cứu cho thấy hàm lượng muối mật (ví dụ TUDC của mật gấu) trong dịch mật tươi của con non thấp hơn trong dịch mật tươi của con trưởng thành dù là gấu nuôi hay gấu rừng.

Gấu thuộc bộ ăn thịt, khẩu phần của gấu theo tài liệu của vườn thú Berlin và London cần có ít nhất 50% đạm, thịt, cá, trứng, côn trùng... Nói chung, gấu rất phàm ăn nên chỉ cần ăn khoai, sắn, cám lợn... cũng no và có thể béo nữa, song nếu cứ ăn thiếu thịt cá... và các vi lượng quan trọng thì gấu không chỉ dễ mắc bệnh mà chất và lượng mật cũng bị giảm theo. Gấu ít mắc bệnh nhưng đã mắc bệnh lại khó chữa (đã không ít gấu nuôi ở Hà Nội và một số nơi khác bị ốm chết). Chất lượng mật của gấu nuôi rất khác nhau, tùy loại bệnh có khi cả lượng dịch mật lẫn hàm lượng TUDC đều giảm có khi lượng TUDC giảm nhưng lượng dịch mật lại tăng lên....

Cách lấy mật cũng rất quan trọng. Ví dụ như đã biết, mật được dự trữ và cô đặc ở túi mật rồi đổ vào ruột sau mỗi bữa ăn, do đó nếu lấy mật sau khi gấu vừa ăn (dù gấu rừng hay gấu nuôi) thì không chỉ lượng dịch mật ít mà hàm lượng muối mật cũng giảm làm tác dụng chữa bệnh thấp. Để chất lượng mật tốt khoảng cách giữa các lần lấy mật cũng được nghiên cứu cho từng con và từng mùa, vì khả năng tổng hợp mật, muối mật của mỗi con

gấu là khác nhau và phụ thuộc vào thời tiết, điều kiện sống (thức ăn, chất bổ sung...). Với gấu rừng, những thợ săn gấu có kinh nghiệm đều biết cách bắt gấu như thế nào và vào khi nào mới thu được mật tốt và nhiều.

Qua một vài phân tích trên chúng ta có thể nhận thấy nếu nuôi gấu không khoa học, không biết cách lấy mật thì mật gấu nuôi không tốt bằng mật gấu rừng của những thợ săn gấu giàu kinh nghiệm. Song nếu nuôi gấu một cách khoa học, khẩu phần ăn đủ đạm, đủ chất tạo muối mật, đủ các vi lượng... gấu khỏe mạnh không bệnh, nghiên cứu lấy mật hợp lý cho từng con thì chất lượng mật gấu nuôi không thua kém mật gấu rừng.

Dong Liang Lin cùng nhiều tác giả sử dụng các phương pháp hiện đại (sắc ký lớp mang, sắc ký lỏng cao áp, quang phổ, khối phổ...) để phân tích so sánh các thành phần của hơn 1000 mẫu mật gấu rừng và gấu nuôi, đã kết luận không có sự sai khác (có ý nghĩa xác suất thống kê) giữa mật gấu rừng với mật gấu nuôi.

Kết quả nghiên cứu của đề tài cấp nhà nước đã nghiệm thu KT 02-08 do Viện Sinh thái và Tài

nguyên sinh vật chủ trì, cho thấy: Dùng các phương pháp sắc ký lớp mỏng, sắc ký lỏng cao áp, điện di, quang phổ, nhiễu xạ huỳnh quang tia X... để phân tích so sánh các thành phần của mật cũng như chứng minh không có sự sai khác giữa mật gấu rừng với mật gấu tại Viện Công nghệ Sinh học Hà Nội.

Mật gấu nuôi tại Viện công nghệ sinh học Hà Nội đã sử dụng để chữa các bệnh nhân xơ gan trong quá trình phòng CNTBDV tham gia (cùng Học viện Quân y) thực hiện đề tài cấp nhà nước KY 02-09 (đã nghiệm thu), thực tiến lâm sàng xác nhận mật gấu nuôi tốt không kém mật gấu rừng, đã làm giảm xơ gan, sức khoẻ bệnh nhân hồi phục nhanh, tăng cân và không có bất kỳ một tác dụng phụ xấu nào. Sau kết quả của đề tài, nhiều bệnh nhân xơ gan đã được chữa khỏi bằng mật gấu lấy từ gấu nuôi tại Viện Công nghệ Sinh học Hà Nội.

Tác dụng chữa bệnh của mật gấu

Mật gấu không trực tiếp tiêu diệt được các tế bào ung thư nhưng hỗ trợ rất tốt cho các thuốc tây điều trị ung thư. Tại Việt Nam, mật gấu đã được sử dụng làm thuốc từ xa xưa. Trong sách sử có ghi,

Trần Hưng Đạo tặng tướng tài của mình là Dã Tượng một miếng mật gấu để điều trị các chấn thương khi luyện tập voi. Người Trung Quốc đã sử dụng mật gấu làm được hiệu quả chữa bệnh từ trên 1300 năm (theo Yawei Li). Cho đến nay nhiều nước châu Á dùng mật gấu làm thuốc. Hàng năm Nhật nhập khoảng 8000 túi mật gấu (theo Cadece S, trong những năm 1981 đến 1988 Nhật nhập từ Ấn Độ và Trung Quốc 64.300 túi mật khô).

Theo Đông y (bản thảo cương mục của Lý Thời Trân, Trung dược hiện đại - Diệp Quyết Tuyên...) mật gấu đắng ngọt, không độc, tính hàn, vào kinh tâm, can và vị có tác dụng thanh tâm, hoạt huyết, tan huyết khối, thoái nhiệt, sát trùng, giải độc, giảm đau, tiêu viêm, bình can, chữa thấp nhiệt, da vàng, kiên vị, chữa trị lỵ lâu ngày, trấn kinh, chữa hồi hộp sợ hãi, co quắp, chữa đau mắt đỏ, đau răng, định nhĩ, ác thương.

Mật gấu làm giảm đau, tan tụ máu bầm tím, tan máu cục (huyết khối) khi bị va đập, chấn thương... đã được biết đến từ lâu. Gần đây, cơ chế tác dụng này của mật gấu còn giúp cho người cao tuổi và nhiều nạn nhân (tai nạn lao động, giao thông...)

thoát khỏi nguy hiểm do chảy máu ở tim, não hay nơi nào đó trong cơ thể, gây ra tai biến mạch máu não, nhồi máu cơ tim, tê liệt.

Đông y cho rằng mật gấu vào kinh can và có tác dụng bình can (là cho gan yên ổn), là dược liệu quý để chữa bệnh về gan mật. Cơ quan quản lý dược phẩm Mỹ FDA xác nhận Ursodesoxycholic (UDC) là dược liệu tốt để điều trị xơ gan, đã làm tăng khả năng sống sót cho bệnh nhân xơ gan, làm giảm nhu cầu phải ghép thay gan (*Theo Scrip số 2294, 12-1997*). FDA cho phép lưu hành Axcan Pharma (hãng đang tiếp tục nghiên cứu sử dụng Urso để điều trị polip kết trực tràng, bệnh tăng cholesterol máu và điều trị hỗ trợ trong viêm gan). Tại Anh, Pháp, Đức... UDC đã được công nhận có tác dụng điều trị xơ gan tốt hơn các hoá dược khác. Như trên đã trình bày, chúng tôi dùng mật điều trị các bệnh nhân xơ gan ở Việt Nam cũng đã thu được kết quả rất tốt.

Y học hiện đại chứng minh UDC có tác dụng ngăn chặn sự hình thành sỏi mật và tan sỏi mật nếu sỏi còn nhỏ. Nhiều bệnh viện trên thế giới đã cho người bị sỏi mật uống UDC để làm tan sỏi nếu

sỏi còn nhỏ hoặc trước khi nghiền tán sỏi khi sỏi đã to (*Theo Leuschner và nhiều tác giả khác*). UDC được bán để điều trị sỏi mật ở nhiều nước như Đức, Pháp... với tên thương phẩm là Urso Falk, mỗi viên có 250mg UDC, Ruso Falk thường được dùng phối hợp với Chenofalk. Mỗi viên Chenofalk chứa 250mg axit Chenodesoxycholic (CDC), có nhiều trong mật vịt, mật ngỗng... CDC cũng có tác dụng điều trị sỏi mật nhưng cần chú ý là CDC tuy chỉ khác UDC rất ít về cấu trúc phân tử (ở C7) song giá trị sử dụng của CDC và UDC rất khác nhau. Theo Bertram; Cohen và nhiều tác giả, CDC bị một số loại vi khuẩn có trong ruột người biến đổi thành axit Lithocholic (LC). Sau đó, LC được hấp thụ qua ruột vào gan gây viêm gan tiến tới xơ gan, ngược lại UDC ức chế các vi khuẩn này. Khi uống CDC không được nhiều hơn UDC không nên uống riêng CDC (Cheno - falk), cũng như cần cảnh giác với việc uống nuốt mật của một số loại động vật mà chưa biết các thành phần có trong mật đó.

Qua nhiều người bệnh và thầy thuốc đã sử dụng mật gấu của gấu nuôi tại Viện Công nghệ Sinh

học, chúng tôi nhận thấy mật gấu còn được dùng trong điều trị bệnh đường tiêu hoá, viêm khớp, bệnh hệ tim mạch, viêm xoang, đái đường, một số bệnh phụ khoa... Tuy nhiên, chúng ta còn chưa có điều kiện nghiên cứu một cách khoa học những vấn đề này. Hiện nay đang có nhiều ý kiến khác nhau là mật gấu chữa được ung thư? như báo "Khoa học và Đời sống" đã đăng tải trên số 11 và số 12 tháng 3 năm 1999. Nhiều lương y cho rằng mật gấu là vị thuốc rất cần trong điều trị ung thư. Theo Đông y thì ung thư (còn gọi thũng lưu hay nham) là do khí huyết ứ trệ, độc tả xâm nhập, tình chí rối loạn, tâm dịch hư tổn, đờm nhiệt uất kết mà sinh ra. Phép trị ung thư của Đông y phải bổ (bổ huyết, bổ khí...) cũng với hành khí, hoạt huyết tiêu độc, hoá ứ, tiêu đờm, thanh nhiệt. Mật gấu có các dược tính phù hợp như thanh nhiệt, giải độc, hoạt huyết vào tâm, can, tỳ, vị, gián tiếp bổ huyết bổ khí... nên dùng mật gấu trị ung thư là rất tâm đắc.

Không chỉ ở Việt Nam mà còn một số nước khác như Trung Quốc cũng sử dụng mật gấu trong điều trị ung thư (*Theo Bensky, Gamble và các tác giả khác*). Giáo sư Trần Văn Kỳ khi viết về Đông

y trị ung thư đã giới thiệu thuốc chữa ung thư của Trung Quốc có vị mật gấu.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tại Việt Nam và CHLB Đức về mật gấu đối với ung thư (đã công bố trên một số tạp chí khoa học) cho thấy:

Khi bổ sung mật gấu vào môi trường nuôi cấy tế bào ung thư (dòng tế bào ung thư Hep 2 và MCF 7b nuôi trong ống nghiệm - invitro), ở nồng độ điều trị, mật gấu không làm thay đổi sự phát triển bình thường của các dòng tế bào ung thư này (so với chứng không bổ sung mật gấu), như vậy mật gấu không có tác dụng trực tiếp tiêu diệt hay ức chế sự phát triển của tế bào ung thư ở liều điều trị.

Khi bổ sung mật gấu cùng với thuốc chứa ung thư thì ngay ở nồng độ thấp hơn liều điều trị, mật gấu đã tăng rõ rệt tác dụng tiêu diệt và ức chế tế bào ung thư của những thuốc này.

Cơ chế của việc mật gấu làm tăng khả năng hiệu lực của thuốc còn chưa rõ.

Gila Jonh và một số tác giả cho rằng mật gấu làm tăng khả năng xâm nhập của thuốc vào trong tế bào ung thư dẫn đến làm tăng khả năng diệt tế bào ung thư của thuốc.

Một số nghiên cứu khác của chúng tôi chứng minh khi bổ sung mật gấu vào thuốc môi trường cấy tế bào miễn dịch (tế bào Lymphô T và B dòng chuẩn) thì ngay ở nồng độ thấp đã làm "trẻ hoá" và kích thích tế bào miễn dịch sinh sản. Như vậy, mật gấu có tác dụng kích thích hệ miễn dịch, tăng cả về chất lẫn lượng.

Giáo sư Hoàng Đình Cầu (và nhiều tác giả khác) đã nhận thấy một số (tuy ít) bệnh nhân ung thư tự khỏi bệnh, mặt khác theo Berge và Lundberg thì có nguyên phát không chết vì ung thư mà lại chết vì bệnh khác. Điều đó cho thấy cơ chế miễn dịch có thể kìm hãm sự phát triển của ung thư, ngược lại ung thư cũng làm suy giảm miễn dịch (nên bệnh nhân dễ chết vì bệnh khác). Như vậy, biện pháp miễn dịch rất đáng được chú ý trong điều trị ung thư. GS. Hoàng Đình Cầu đã đề nghị phác đồ điều trị ung thư (phổi, phế quản) gồm chiếu tia phóng xạ, phẫu thuật cắt bỏ khối u, phối hợp với uống chất LH1, vitamin C và thuốc kìm hãm diệt tế bào ung thư, LH1 là chất kích thích miễn dịch tổng hợp. LH1 và TUDC của mật gấu đều có bản chất steroid và đều có tác dụng

kích thích miễn dịch. Do đó có thể dùng mật gấu thay cho LH1 trong điều trị ung thư. Ngoài ra, mật gấu còn có tác dụng làm tăng hiệu lực của thuốc diệt tế bào ung thư, giảm đau thải độc (tăng chức năng gan mật) lại không có tác dụng phụ xấu nào.

Tuy nhiên, khả năng điều trị khỏi ung thư chỉ bằng mật gấu (có lẽ do thông qua hệ miễn dịch) là rất ít, không chắc chắn. Việc điều trị ung thư đòi hỏi khẩn trương càng điều trị sớm, càng có nhiều cơ may khỏi bệnh, vì thế không nên thử điều trị ung thư chỉ bằng mật gấu, làm mất thời gian quý giá, dù mới là ung thư giai đoạn đầu, mà phải điều trị ngay bằng cách phối hợp uống mật gấu với các phương pháp trị liệu khác như hoá trị liệu, đông y, chiếu xạ, phẫu thuật... Nhiều bệnh nhân ung thư và các thầy thuốc đã sử dụng mật gấu phối hợp với các phương pháp điều trị khác đã cho kết quả rất tốt, làm tăng sức khoẻ, tăng sức chịu đựng điều trị và làm tăng hiệu quả điều trị của các phương pháp trị liệu khác.

Những thông tin đã trình bày ở trên cho thấy mật gấu là dược liệu rất quý, giúp điều trị được nhiều bệnh, nâng cao sức khoẻ và làm tăng khả

năng chống bệnh. Mật của những con gấu được nuôi và khai thác mật một cách khoa học có tác dụng chữa bệnh không kém gì mật gấu rừng. Việc nuôi gấu lấy mật không giết gấu rất nên phát triển. Tuy nhiên, để bảo vệ loại động vật quý hiếm này cần nghiên cứu cho gấu nuôi sinh sản, hiện nay mới chỉ có loại gấu nhập từ Myanmar đã sinh sản trong điều kiện nuôi tại Ba Vì. Chúng tôi chưa có điều kiện nghiên cứu vấn đề sinh sản của gấu Việt Nam trong điều kiện nuôi nhốt.

NUÔI TRĂN

Trên thế giới, các sản phẩm thu được từ con trăn đã có giá trị xuất nhập khẩu rất cao, như da trăn dùng làm nguyên liệu để chế biến các mặt hàng cao cấp như giày, ví, cặp sách... Cao trăn có tác dụng phòng chữa một số bệnh về đau nhức xương đặc biệt là đau cột sống. Mật trăn ngâm rượu trị ho, đau lưng, nhức đầu, mỡ trăn để chữa bỏng... .

Con trăn quý như vậy nhưng việc nuôi trăn trong gia đình mới chỉ đang bước đầu được hình thành. Tuy nhiên khó khăn mà những người nuôi trăn gặp phải đó là thiếu giống dẫn đến việc tăng giá trăn giống lên cao. Hơn nữa các tài liệu phổ biến kiến thức về nghề này ở nước ta còn ít. Với mục đích giúp đỡ, đồng thời trao đổi những kinh nghiệm quý báu, chúng tôi xin giới thiệu một số hiểu biết trong lĩnh vực nuôi trăn.

A. ĐÔI ĐIỀU VỀ ĐẶC TÍNH CỦA TRẦN

- Trần thường sống có đôi (trừ khi con trần cái đẻ và ấp trứng), ở những nơi mát, có nước, như rừng thưa hoặc bụi cây cỏ.

- Thông thường, trần hay quần trên cây để rình săn mồi về đêm. Mồi của trần là chuột, chim, ếch nhái, thỏ, chồn...

- Vào mùa đông, trần thường tìm nơi ấm áp để ngủ đông. Các mùa còn lại trần mới đi kiếm ăn và sinh trưởng.

- Trần thường bắt mồi bằng cách ngoạm vào chân con mồi, rồi lấy thân mình cuộn ép mồi cho đến chết trước khi nuốt.

- Răng của trần cong vào trong và nhờ cấu tạo của xương hàm mở rộng nên có thể nuốt được những con mồi lớn.

- Trong quá trình tăng trưởng, trần thường phải trải qua những lần lột da. Trần lột da nhằm rũ bỏ lớp da đã đóng thành vảy sừng bên ngoài, giúp các tế bào phát triển. Sự lột da không diễn ra theo một chu kỳ nhất định.

- Khi sấp lột da, trần không ăn môi: tính trở nên hung dữ; da chuyển từ màu sẫm sang màu trắng mới; thích chỗ yên tĩnh hay trầm mình trong nước. Lột da mới mang màu sắc đẹp, mềm bóng. Sau 20 ngày da trần trở lại bình thường, trần khoẻ trở lại. Trong thời gian này nếu được cung cấp thức ăn đầy đủ, trần phát triển rất nhanh.

Trần có tuổi thọ không lớn, bình quân là 20 năm.

B. KỸ THUẬT NUÔI TRẦN

+ Đóng chuồng.

- Chuồng nuôi trần thông thường có chiều dài 1,5m, rộng 0,8m, cao 0,8m, nếu trần lớn thì tăng thêm kích thước của chuồng.

- Xung quanh chuồng trần phải được bao bằng lưới kẽm có lỗ nhỏ hơn đầu trần, để trần không chui ra ngoài, cửa phải có khoá.

- Chuồng trần đóng bằng ván hoặc lưới kẽm, để cách mặt đất từ 30 - 50cm để dễ dàng làm vệ sinh.

- Con trần đực và trần cái phải được nhốt riêng để tiện cho việc theo dõi sức khoẻ, ngày phối giống, ngày đẻ, ngày ấp trứng và lượng thức ăn cung cấp...

- Chuồng luôn luôn phải có máng nước sạch.

- Nếu lập một khu nuôi riêng thì xung quanh phải xây tường bao bọc, nền tráng xi măng có độ dốc từ 4 - 6 độ, ở giữa trồng cây che mát, dưới gốc cây xây một bồn nước có độ sâu từ 20 đến 40cm để trần ngâm mình.

+ Chọn trần giống.

Có thể chọn trần giống theo hai cách:

- Chọn trần theo gia phả: Tìm hiểu để biết các thế hệ ông bà, cha, mẹ của con trần giống định chọn có dễ sai không? Ăn uống và tốc độ tăng trưởng như thế nào?

- Căn cứ trực tiếp vào con giống: trong một bầy trần con nên chọn con lớn nhất, lanh lợi, siêng bắt mồi, thân hình dài, màu sắc đẹp, da bóng.

+ Nuôi dưỡng trần

- Khi trần mới nở, trong khoảng 10 ngày thời kỳ đầu phải cho trần ăn một số thức ăn nhân tạo như:

thịt nạc lợn, cá, bò, vịt, gà... khoảng 100gam với 25gam sữa, một quả trứng, một ít nước dứa và vitamin (không kháng sinh). Tất cả các thứ xay nhuyễn, khoảng 30 phút, một ngày bơm vài lần cho trần ăn (dụng cụ bơm đầu phải gắn cao su mềm).

- Khi trần đã nuôi được hơn 10 ngày tuổi có thể bơm nhỏ mỗi như gà vịt, chim, chuột, ếch, nhái, rồi dứt cho trần ăn.

- **Lưu ý:** Khi cho trần con ăn, một tay nắm phần cổ lần lần tới phần đầu, bóp nhẹ cho hai hàm của trần con hơi mở, tay kia cầm thức ăn đưa vào miệng giữ yên một lúc, khi trần con há miệng lần nữa thì tiếp tục đẩy thức ăn vào thật sâu để trần con không nhả thức ăn ra.

Nếu được ăn đầy đủ trần sẽ lớn nhanh, tăng trọng khoảng từ 5 đến 10kg một năm.

+ Quá trình sinh sản của trần.

- Hằng năm, trần thường giao phối từ tháng 3 đến tháng 8 âm lịch. Riêng trần nuôi trong chuồng có thể xê dịch đôi chút khoảng tháng 9 đến tháng 12 âm lịch. Tuổi giao phối của trần thường là 2,5 tuổi.

- Khi trần cái muốn giao phối, nó tiết ra một chất dịch có một mùi đặc trưng để quyến rũ (và

báo hiệu) cho trần đục, nếu nhốt trong chuồng, thì trần cái bò tới bò lui tìm chỗ trống chui ra. Nếu nhốt trần đục và trần cái vào chung một chuồng thì chúng quấn tròn vào xoắn chặt với nhau trong thời gian từ 1 đến 3 giờ.

- Sau khi giao hợp là đến thời kỳ mang thai. Thời kỳ mang thai kéo dài từ 4 - 5 tháng thì trần đẻ trứng.

- Trong thời gian mang thai, nếu là trần nuôi trong chuồng thì không cho ăn.

- Khi còn sống ngoài môi trường thiên nhiên, lúc muốn đẻ trần cái tự tìm chỗ thích hợp (tự đào đất hay tìm chỗ trũng) để đẻ vào đó. Lượng trứng một lần đẻ từ 10 đến 100 quả, trọng lượng mỗi quả từ 100 đến 130 gram, thời gian đẻ có thể kéo dài từ một vài tiếng đồng hồ đến một vài ngày.

- Trước khi trần đẻ, cần phải dọn dẹp và làm vệ sinh chuồng trại, giữ yên tĩnh, tránh có mùi lạ. Khi trần có hiện tượng sắp đẻ, ta nên lót một ít rơm hoặc bao mềm cho trần đẻ.

- Trần đẻ xong là tiến hành ấp trứng. Khi ấp, trần cái lấy thân khoanh tròn thành cái ổ, đầu ngóc

lên ở ngay chính giữa để ấp trứng và quan sát. Nó luôn ấp cố định, không bỏ ra ngoài.

- Lúc trần mẹ đang ấp trứng thì nên cho ăn từ từ, không nên cho ăn nhiều một lần dồn cục khó tiêu.

- Trứng ấp liên tục khoảng 60 ngày thì lần lượt nở, lúc này vỏ trứng khô không còn dẻo dai nữa thì trần con dùng đầu, thân mình tung mạnh vỏ trứng tách chui ra làm quen với môi trường sống bên ngoài.

Khi trứng đến thời kỳ nở, người chăm sóc trần thường xuyên vào chuồng, đẩy trần cái sang một bên, để các trứng sắp nở cho vào chuồng ấp tự tạo. Chuồng ấp tự tạo phải có nhiệt độ tương đương với nhiệt độ của ổ trần mẹ để trần con tiếp tục nở. Có thể giữ nhiệt độ bằng cách thắp các loại bóng đèn điện. Nếu trứng chưa nở thì không nên xé vỏ mà phải tiếp tục đợi thêm ngày, xé vỏ sớm thì trần nở ra khó nuôi. Trung bình trần con có trọng lượng 100gam, chiều dài 50-60cm.

- Sau khi thoát ra khỏi vỏ trứng, trần bắt đầu vận động ở môi trường bên ngoài sau 8 đến 10 ngày thì trần bắt đầu tập săn mồi nhỏ những con sống như ếch, nhái, chuột con...

- Từ khi ra khỏi trứng, nếu được ăn uống đầy đủ, trăn con có thể tăng từ 5kg đến 10kg một năm.

+ Vệ sinh chuồng trại.

- Phải quét dọn chuồng trại thường xuyên. Chuồng bẩn phải rửa bằng nước, có thể dùng xà phòng để cọ rửa nhưng phải được xả thật sạch, xả nhiều lần nước để không lưu lại mùi lạ. Chờ khi chuồng khô ráo mới thả trăn vào.

- Khi vào chuồng trăn quét dọn, phải luôn có ý thức tự vệ để phòng trăn tấn công.

- Nếu trăn nuôi thả trong vườn thì dọn dẹp lá cây khô rụng và cỏ dại thường xuyên.

- Mùa hè, mỗi ngày tắm cho trăn một lần.

C. NHỮNG SẢN PHẨM THU ĐƯỢC TỪ TRĂN

+ Cách làm thịt trăn

Làm một cái thông lọng thắt vào cổ trăn, treo lên xà ngang hoặc một cành cây thật chắc. Dùng dao cắt động mạch cổ để lấy tiết, sau đó dùng dao đâm vào đầu để huỷ não.

+ Cách bảo quản da trâu.

- Da trâu mỏng hơn da trâu, bò, cá sấu... lại có nhiều thịt bám vào nên khi lột da phải từ từ cẩn thận.

- Khi phơi da để trên ván cây dài cùng đinh nhỏ đóng dọc hai bên mép để giữ da luôn căng tránh da co lại và cuốn mép.

- Muốn bảo quản da trâu để lâu không bị thối, người ta dùng phèn chua tán nhuyễn bôi bên trong da (có thể dùng muối hột tán nhuyễn trộn phèn chua).

- Da trâu thu được có thể chia làm 3 loại:

- Loại 1: Da có chiều dài từ 3m trở lên.
- Loại 2: Da có chiều dài từ 2,5m đến dưới 3m.
- Loại 3: Da có chiều dài dưới 2,5m.

+ Giá trị những sản phẩm từ trâu

- Da trâu: Dùng làm nguyên liệu để chế biến các mặt hàng cao cấp như giày, ví, cặp sách.

- Xương trâu: Nấu cao để chữa các bệnh đau nhức xương, đặc biệt là đau cột sống.

- Máu (huyết) trần: Pha dưới dạng rượu, để chữa hoa mắt, choáng váng, mỏi lưng.

- Thịt nạc trần đem ướp gia vị rồi rang mặn, hoặc giã tỏi sấy khô, là thức ăn bổ dưỡng cho mọi lứa tuổi.

- Mỡ trần lỏng dùng để bôi vào vết bỏng.

- Mật trần ngâm rượu trị ho, đau lưng, nhức đầu.

NUÔI CÁ SẤU

Cá sấu là loài vừa sống dưới nước vừa sống trên cạn. Có loài chuyên sống ở nước ngọt, có loài chỉ sống ở vùng nước lợ và mặn. Cá sấu là loại động vật rất nguy hiểm và hiện nay trên thế giới có khoảng 25 loại cá sấu, nhưng gần phân nửa số đó đang trên bờ của sự tuyệt chủng vì da của chúng đang ngày càng trở nên đắt giá, hấp dẫn.

Nhìn chung, cá sấu thường ít khi tấn công người trừ khi quá đói hoặc phải tự vệ, và giống sấu sống tự nhiên ngoài môi trường có phần hung dữ hơn loài cá sấu nuôi.

Với cá sấu nuôi đã thuần, chủ nuôi có thể lại gần để vuốt ve chúng, nhưng dù sao vẫn phải hết sức thận trọng vì nhiều khi chúng "trở mặt" - nhất là khi chúng đang canh trứng và khi chúng đã già.

Việc nuôi cá sấu có một giá trị kinh tế rất cao, vì cá sấu quý nhất ở tấm da. Da cá sấu lúc nào

cũng là mặt hàng đắt giá. Có con bán một bộ da bằng hai lạng vàng 24 cara.

Ngoài việc cho da, cá sấu còn cho thịt và món thịt cá sấu ở một số nơi được coi là món ăn quý và đắt nhất.

Vì vậy, việc chăn nuôi cá sấu đã trở thành một công việc có giá trị kinh tế rất lớn.

A. MỘT SỐ LOÀI CÁ SẤU

- Trên thế giới:

Cá sấu Mississippi.

Đây là loài cá sấu rất lớn, có chiều dài đến 4-5m, nặng cả tấn, thân hình rộng như một chiếc xuồng.

Giống cá sấu này tuy to nhưng không gây nguy hiểm cho người vì nó chỉ tấn công súc vật khi đến gần bờ nước.

Thường xuyên sinh sống ở các vùng nước sâu của sông Mississippi và vùng đông nam nước Mỹ.

Cá sấu sông Nil.

Là loài cá sấu tương đối lớn, mỗi con cá sấu dài khoảng 3-4m.

Loài cá sấu này rất khoẻ và dữ, tấn công cả người và súc vật ven các bờ sông.

Sống tập trung ở sông Nil, Trung và Nam Phi và hiện nay đang trên bờ của sự tuyệt chủng.

Cá sấu sông Hằng.

Đây là loài cá sấu mõm dài, có hàm răng lớn chom, thân hình của loài cá sấu dài đến 5-6m.

Thường thích ăn cá và các động vật trên bờ như chim, gia súc, không nguy hiểm cho người.

Sinh sống nhiều nhất ở sông Hằng (Ấn Độ).

Cá sấu Xiêm.

Đây là loài cá sấu nước ngọt, có chiều dài khoảng 3m, dễ nuôi.

Loài này tương đối hiền, không tấn công người nhưng thường bò lên bờ săn bắt gia súc làm thức ăn.

Cá sấu Xiêm sống nhiều nhất tại Thái Lan, Campuchia, trên sông Cửu Long và các đầm hồ.

- Ở Việt Nam:

Cá sấu nước mặn.

Loài này có thân hình rất lớn và dài 5-6m.

Còn có tên là cá sấu hoa cà, vì da phần thân trước có lốm đốm màu vàng.

Loài này nuôi rất mau lớn, có giá trị kinh tế cao.

Cá sấu nước ngọt.

Trước đây, sống rất nhiều ở sông La Ngà, sông Đồng Nai, sông Sài Gòn, vùng Cát Tiên, Nam Tây Nguyên...

Loài cá sấu này có thân mình nhỏ, ngắn hơn sấu nước mặn nhưng đẻ nhiều hơn, nên được các chủ nuôi "chuộng".

Cá sấu Cuba.

Giống này thân hình nhỏ hơn cá sấu nước ngọt và chỉ dài hơn 1m, chậm lớn nên ít người chọn nuôi.

B. ĐẶC TÍNH CỦA CÁ SẤU

Muốn có sự thành công người làm nghề nuôi cá sấu phải nắm rõ được đặc tính của từng loài để có

cách nuôi dưỡng phù hợp. Vì vậy, trước khi bắt tay vào việc nuôi cá sấu, người nuôi phải nắm vững một vài nét cơ bản sau về cá sấu.

*** Về tính nết.**

- Cá sấu thích sống bầy đàn, ít khi cắn nhau. Vì vậy có thể nuôi tập thể, mỗi chuồng khoảng vài ba chục con cũng được.

- Khi sấu đã trưởng thành (năm 6 tuổi) nó thường có xu hướng thích riêng biệt một chỗ cùng một vài con cái. Vì vậy cần tạo cho chúng một góc riêng biệt trong chuồng để tránh tình trạng cắn lẫn nhau.

- Nếu chuồng nuôi quá chật chội vẫn có thể xảy ra hiện tượng cắn nhau. Khi cắn nhau, sấu thường đấu đầu vào nhau, hai miệng ngoạm chặt và lăn tròn như một khúc gỗ.

- Muốn ngăn cản cá sấu cắn nhau phải nhanh chóng dùng gậy và la hét để ngăn chặn chúng.

- Nếu muốn dồn đuổi hay bắt cá sấu thì nên bắt nó trên bờ và đi về phía sau đuôi, như thế sẽ an toàn hơn.

- Không thể coi cá sấu là một giống vật hiền, kể cả khi nó đã quen người, được thuần dưỡng, vậy nên nhất thiết phải cẩn thận khi đến gần.

*** Sự tăng trưởng.**

- Cá sấu con mới nở chỉ to bằng ngón tay cái và dài độ gang tay. Khi vừa ra khỏi vỏ, chúng chỉ chậm chạp trong vài chục phút đầu, sau đó chạy nhanh và đặc biệt là đã biết tìm mồi để ăn.

- Hai năm đầu, cá sấu lớn rất chậm - chỉ lớn nhanh trong những năm kế tiếp.

- Đến 4 năm tuổi cá sấu mới được coi là trưởng thành và mãi 6 năm tuổi mới bắt đầu động dục.

- Nuôi một con cá sấu con cho đến ngày sinh đẻ rất tốn kém và mất một thời gian dài. Nhưng thời kỳ sinh sản của chúng kéo dài đến ba, bốn chục năm, đem lại rất nhiều lợi nhuận cho người nuôi.

*** Thời kỳ động dục.**

- Người ta thường nuôi chung chuồng những con cá sấu cùng một lứa tuổi để dễ cho việc kiểm soát sự sinh trưởng.

Đến năm cá sấu được 6 năm tuổi, thời kỳ động dục, thì mỗi chuồng chỉ nên nhốt một con cá sấu đực với 4,5 con cá sấu cái.

- Khi cá sấu cái đòi động dục, chúng thường kêu những tiếng như tiếng trâu, nghé và đồng thời con đực cũng kêu đáp lại.

- Thường cá sấu phối giống vào ban đêm và kêu inh ỏi. Việc phối giống không phải chỉ diễn ra trong một ngày mà có khi hàng tháng liên tiếp. Do đó rất khó để xác định thời kỳ thụ thai của cá sấu.

- Từ tháng thứ ba (từ khi động dục) trở đi, bụng cá sấu chứa mới bắt đầu lớn lên trông thấy, nên dành cho nó một khẩu phần đặc biệt vì nó sẽ ăn nhiều hơn.

*** Thời kỳ sinh sản.**

- Cá sấu đẻ trên bờ trong những đồng cát, vì vậy gần đến ngày sinh khoảng một tuần nên đổ cho cá sấu một đồng cát khoảng 2-3m³ để cá sấu chọn đất làm ổ.

- Sau khi đẻ xong cá sấu liền lấp cát lại, tạo thành mô cao và thường xuyên lên nằm cạnh để canh chừng trứng.

- Số lượng trứng đẻ mỗi lứa nhiều hay ít tùy thuộc theo lứa so hay lứa rạ (cá sấu lần đầu tiên đẻ chỉ cho khoảng 15 trứng, trong khi cá sấu già có thể lên đến 70 trứng), tùy theo số tuổi của cá sấu

mẹ nhỏ hay lớn và đôi khi cũng tùy theo từng loại cá sấu.

- Thường thì sấu nước ngọt đẻ nhiều trứng hơn cá sấu nước mặn.

- Trứng nhờ hơi ẩm của đất và hơi ẩm của mặt trời để có thể nở.

- Nhiệt độ càng cao, trứng nở càng nhiều và nhanh. Trái lại, vào mùa lạnh trứng nở rất chậm, có khi đến 3 tháng, thậm chí trứng còn bị ung hết.

- Mùa sinh sản của cá sấu lại thường vào mùa mưa.

Để tránh rủi ro, người nuôi cá sấu thường đưa trứng về ấp máy. Nhưng nên để cho cá sấu mẹ canh giữ ổ trứng trong vài tuần để tập cho nó thói quen sinh đẻ, sau đó mới đưa trứng vào máy ấp.

- Trứng cá sấu được ấp bằng máy điện, có thể kiểm soát để loại bỏ trứng hỏng, đồng thời có cách để kích thích nước trứng nở muộn ra sớm hơn.

Nhiệt độ máy ấp phải thường xuyên giữ ở mức từ 32 - 35 độ. Đây là nhiệt độ thích hợp nhất cho việc ấp trứng. Nếu quá 35 độ, trứng sẽ hỏng hết.

Thời gian ấp trứng cá sấu khoảng 2,5 tháng là đủ.

Trứng cá sấu chỉ nở khoảng 70% là coi như thành công.

*** Nuôi dưỡng sấu con.**

- Vài phút ban đầu khi nở, sấu con đã có thể chạy và tự tìm mồi ăn cho mình.

Một ngày sau khi sấu nở, nên cho chúng ăn nuôi. Thức ăn có thể là thịt băm nhỏ, cá, cào cào...

Nên cho sấu con ăn thành nhiều bữa, cứ 3 tiếng một bữa. Khi cá sấu càng lớn thì số bữa càng ít đi. Tháng đầu tiên nuôi cá sấu con vất vả nhất.

Từ tháng thứ 2 trở đi cá sấu con đã có thể tự chăm sóc mình.

*** Cách phân biệt đực, cái.**

- Cá sấu cái: Thân nhỏ, đầu nhỏ, trên đầu có hai u nhỏ nổi lên như sừng. Bộ phận sinh dục như của loài cá.

- Cá sấu đực: Thân to, đầu to, cổ bạnh, trên đầu cũng có hai cục u nhú. Bộ phận sinh dục giống chó đực, có đầy đủ dương vật và cặp tinh hoàn.

C. CHUỒNG NUÔI

- Cá sấu là loài lưỡng thể, vì vậy chuồng nuôi sấu nên thiết kế có đủ phần nước và phần đất hợp với cách sống của chúng.

- Nếu nuôi ít, có thể làm loại chuồng nhỏ như kiểu chuồng lợn, nền tráng xi măng cho sạch.

Nền chuồng nuôi phải có độ nghiêng, phần nền cao để sấu phơi mình, phần nền thấp thì chứa nước thường xuyên để sấu ngâm mình tắm.

Nước phải được thường xuyên thay đổi và luôn đảm bảo nồng độ pH = 6,7.

- Chuồng cá sấu không cần thiết phải rộng, chỉ cần sấu đủ xoay trở là được. Chiều cao của thành chuồng cũng chỉ độ 5m là vừa.

- Chuồng cá sấu phải thoáng, có đầy đủ ánh sáng và nắng rọi để giúp cá sấu tránh bệnh tật, tốt nhất là nhiệt độ khoảng 30 độ C.

Sấu không chịu được khí hậu lạnh quá hoặc nóng quá, nên kiểu chuồng như trên chỉ áp dụng để nuôi sấu con khoảng một năm tuổi trở xuống.

Với cá sấu vài năm tuổi trở lên, chuồng nuôi cá sấu lớn, cá sấu đẻ tốt nhất là vùng kế cận sông, rạch.

Trong mỗi ngăn chuồng nên tạo phần đất bãi để sấu phơi mình và làm ổ để khi đến mùa sinh sản.

Trong môi trường thiên nhiên, cá sấu sẽ tăng trưởng nhanh hơn và việc vệ sinh chuồng trại sẽ bớt khó khăn, cá sấu sẽ lớn nhanh và ít bệnh tật hơn.

D. THỨC ĂN

Thức ăn của cá sấu thường là cá và thịt, loại rẻ tiền, dễ kiếm.

- Cá: các loài cá biển, cá đồng, thậm chí cua, ghẹ, lươn... kể cả cá sống hay chết thối.

- Thịt: tất cả các loại thịt như gà, thỏ, chim, chuột, cóc, nhái, lòng, phổi... kể cả đã ôi thiu.

- Cá sấu ăn dù thân hình to lớn. Cá sấu được 3 năm tuổi thì khẩu phần ăn khoảng 4kg trong một tuần, mỗi tháng khoảng 16kg cả cá và thịt.

- Có thể cho cá sấu ăn hàng ngày hoặc vài ngày cũng được, nhưng càng ăn nhiều, tốc độ tăng trưởng càng nhanh.

E. PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH

- Việc phát hiện bệnh ở cá sấu là rất khó khăn.
- Cá sấu tương đối ít bệnh hơn những giống thú khác.

- *Bệnh đen*

• Biểu hiện sấu con khoảng vài tháng tuổi thường bị. Trong xoang miệng và ở mép nổi lên vài mụn nhỏ. Những mụn này gây đau nhức.

• Điều trị: Lấy bông nhúng nước muối pha loãng xoa khắp khoang miệng của sấu để sát trùng. Làm vài lần liên tiếp trong một ngày đồng thời kết hợp cho sấu con uống thêm thuốc kháng sinh như: *Aureomycine*, *Streptomycine* với liều lượng nhẹ.

- Bệnh đường ruột

- Biểu hiện: Cá sấu trưởng thành thì thường bị bệnh đường ruột. Khi bị bệnh này cá sấu lờ đờ, biếng ăn.

- Điều trị: Chỉ cần cho uống thuốc kháng sinh *Tetracycline* hoặc *Sulyadiazin*. Trong trường hợp bệnh nặng phải nhờ bác sĩ thú y.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

của Tủ sách Khuyến nông phục vụ người lao động

- *Đào Thế Tuấn. Sinh lý ruộng lúa năng suất cao.* NXBKHK, 1970
- *Erughin PS. Cơ sở sinh lý của việc tưới nước cho lúa.* NXBK, 1965
- *Suichi Yosida. Những kiến thức cơ bản của khoa học trồng lúa.* Người dịch: Mai Văn Quyền. NXBNN, Hà Nội 1985
- *Bộ môn cây lương thực. Giáo trình cây lương thực tập 1.* NXBNN, Hà Nội 1997
- *Benito S. Vergara. A Farmer's primer on growing rice.* International Rice Research Institute. Los Banos, Laguna, Philippine, 1979
- *Nguyễn Văn Luật. Cơ cấu mùa vụ lúa ở đồng bằng sông Cửu Long.* KHKT Nông nghiệp 1/1984
- *Nguyễn Hữu Tình. Cây ngô.* NXBNN, Hà Nội 1997

MỤC LỤC

	Trang
* Lời nói đầu	5
NUÔI GẤU	7
A. Đôi điều về loài gấu	7
B. Những loài gấu có ở Việt Nam	12
C. Những đặc điểm cơ bản về loài gấu	14
D. Thức ăn của gấu	19
E. Chuồng nuôi gấu	21
H. Nuôi gấu con	23
I. Bệnh của gấu và cách chữa	25
K. Giá trị của những sản phẩm thu được từ gấu	28
NUÔI TRĂN	46
A. Đôi điều về đặc tính của trăn	47
B. Kỹ thuật nuôi trăn	48
C. Những sản phẩm thu được từ trăn	53

NUÔI CÁ SẤU	56
A. Một số loài cá sấu	57
B. Đặc tính của cá sấu	59
C. Chuồng nuôi	65
D. Thức ăn	66
E. Phòng và trị bệnh	67
<i>* Tài liệu tham khảo</i>	69

HƯỚNG DẪN NUÔI GẤU, TRĂN, CÁ SẤU

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - 2005
175 Giảng Võ - Hà Nội
ĐT: (04) 7366522 - Fax: 8515381

Chịu trách nhiệm xuất bản:

PHAN ĐÀO NGUYỄN

Chịu trách nhiệm bản thảo:

TRẦN DŨNG

Biên tập: VÕ KIM THANH

Vẽ bìa: TRƯỜNG GIANG

Sửa bản in: KHÁNH PHƯƠNG

In 1.000 cuốn khổ 13 x 19cm tại Công ty in Việt Hưng – C.N Hà Nội
Giấy phép xuất bản số: 493/XB-QLXB ngày 7/4/2005.
In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2005.

Hướng dẫn nuôi
GẤU - TRẦN
CÁ SẦU



hướng dẫn nuôi nuôi gấu



GIÁ: 10.000Đ